

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Đồn, ngày 4 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Qu;

Bị đơn: Chị Kiều Thị L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Kiều Thị L. Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2002, ngày 26/02/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ký Quyết định (04/5/2021).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Kiều Thị L thừa nhận có

02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2002 và Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2008. Con chung Nguyễn Thị Quỳnh Nh đã trưởng thành và đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với con chung Nguyễn Thị Thanh Th anh chị thỏa thuận như sau: giao cháu Th cho chị Lam trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn C có quyền qua lại thăm con; chị Kiều Thị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh C có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn C thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002267, ngày 26 tháng 3 năm 2021. Anh C đã nộp đủ tiền án phí và được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Dương sự;
- UBND xã. Xuân Hải
(GCNKH số 09 ngày 26/02/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức